TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THAN UYÊN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 53/2024/QĐST- HNGĐ	*Than Uyên, ngày 28 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 46/2024/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vàng Thị N - Sinh năm 1985.

Địa chỉ: Bản Đ, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Lường Văn T - Sinh năm 1983.

Địa chỉ: Bản Đ, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 3; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vàng Thị N và anh Lường Văn T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vàng Thị N và anh Lường Văn T thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Chị Vàng Thị N và anh Lường Văn T có 02 con chung là cháu Lường Văn D, sinh ngày 02/9/2006 và cháu Lường Thị D1, sinh 03/12/2009, chị N và anh T thỏa thuận như sau:

Giao cho anh Lường Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Lường Văn D, sinh ngày 02/9/2006 và cháu Lường Thị D1, sinh 03/12/2009 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) không mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Vàng Thị N và anh Lường Văn T tự thỏa thuận với nhau nên Toà án không xem xét giải quyết.

Chị Vàng Thị N có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con chung được sống chung với người trực tiếp nuôi con là anh Lường Văn T theo quyết định của Toà án. Anh Lường Văn T có quyền yêu cầu chị Vàng Thị N cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Sau khi ly hôn chị Vàng Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ chung: Chị Vàng Thị N và anh Lường Văn T tự thoả thuận với nhau, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vàng Thị N và anh Lường Văn T mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, chị N tự nguyện nộp thay số tiền án phí mà anh T phải nộp là 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)*, anh T nhất trí. Tổng cộng chị N phải nộp là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai BLTU/23/0000808 ngày 02/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nay chuyển thành án phí. Chị Vàng Thị N được trả lại số tiền là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;
- Chi cục THA dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;
- UBND xã Hua Nà, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lương Thị Mỹ Hằng